TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ** Số: 65/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc** *TP. C, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 261/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1970;

Nơi thường trú: Tổ 64, Khóm 4, Phường 2, TP. C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số 50, đường Ngô Thì Nhậm, Phường X, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật của bà D: Ông Vũ Tuấn P, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 103, đường Chi Lăng, khóm H, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 343, đường Lê Duẩn, Tổ 8, Ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật của bà H: Ông Lê Thanh G, sinh năm 1988, địa chỉ: khóm Mỹ Tây, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đ – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/7/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thùy D có ông Vũ Tuấn p đại diện yêu cầu bà Lê Thị Tuyết H trả cho bà D số tiền gốc 670.000.000 đồng *(sáu trăm bảy mươi triệu đồng),* không yêu cầu trả tiền lãi.

- Bà Lê Thị Tuyết H có ông Lê Thanh G đại diện đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền gốc 670.000.000 đồng *(sáu trăm bảy mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Tuyết H đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 15.400.000 đồng *(mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Bà Nguyễn Thị Thùy D được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.209.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012417, ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành 1an thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.